

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2022/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ
để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ
phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4395/TTr-STC ngày 08/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan Thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan Thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kinh phí quay vòng, luân

chuyển vốn. Đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, cộng đồng dân cư được tham gia dự án phát triển sản xuất: Căn cứ dự toán được giao để phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và báo cáo kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở Tài chính; Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 27/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện đối với các dự án, phương án để quay vòng vốn

1. Các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất phải bảo đảm tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

2. Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án phát triển sản xuất là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

3. Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi.

4. Hộ tham gia dự án, phương án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án, phương án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

5. Các dự án, phương án chỉ được sử dụng vốn khi xây dựng được quy chế hoạt động, trong đó chỉ rõ kế hoạch tiết kiệm, quay vòng vốn để mở rộng sản xuất hoặc đầu tư cho các mục tiêu phát triển khác.

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ quay vòng và thời gian thu hồi kinh phí quay vòng

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền mặt hoặc hiện vật (giống vật nuôi).

2. Tỷ lệ quay vòng (tỷ lệ thu hồi theo số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án, phương án):

a) Đối với dự án, phương án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

b) Đối với dự án, phương án thực hiện trên địa bàn khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn 15% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

c) Đối với dự án, phương án thực hiện trên địa bàn còn lại: Tỷ lệ thu hồi vốn 20% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

3. Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án, phương án.

4. Mức kinh phí thu hồi: Căn cứ tỷ lệ thu hồi tại Khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt xác định số kinh phí phải thu hồi để quay vòng trong quyết định phê duyệt dự án, phương án.

5. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án, phương án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, người có thẩm quyền phê duyệt xem xét, quyết định việc hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án, phương án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền.

6. Gia hạn thời gian thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án, phương án:

a) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn từ 30% đến dưới 50% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 70% tỷ lệ thu hồi nêu tại Khoản 2 Điều này.

b) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn từ 50% đến 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 50% tỷ lệ thu hồi nêu tại Khoản 2 Điều này.

c) Các trường hợp bất khả kháng khác: Xuất trình căn cứ hợp pháp để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định gia hạn nhưng tối đa không quá 12 tháng.

7. Trường hợp không thu hồi kinh phí hỗ trợ: Dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn trên 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

8. Biên bản xác nhận mức độ thiệt hại: Thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Quản lý, sử dụng kinh phí quay vòng

1. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

2. Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án, phương án quyết toán chi ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển.

3. Trình tự luân chuyển: Nguồn vốn quay vòng được nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ mở tại Kho bạc Nhà nước để sử dụng quay vòng cho các hộ đảm bảo mục tiêu của dự án, phương án.

a) Trường hợp quay vòng bằng tiền mặt: Các đối tượng tham gia dự án trực tiếp mua hoặc được chủ đầu tư cấp phát các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư thiết yếu, công cụ sản xuất theo phê duyệt của dự án. Sau khi kết thúc chu kỳ sản xuất, hộ đó nộp lại theo tỷ lệ thu hồi được quy định tại Điều 4 vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện nhiệm vụ để sử dụng quay vòng cho các hộ tiếp theo theo kế hoạch thực hiện của dự án.

b) Trường hợp quay vòng bằng giống vật nuôi: Các đối tượng tham gia dự án trực tiếp mua giống vật nuôi theo phê duyệt của dự án, sau khi giống vật nuôi sinh sản đến thời kỳ tách mẹ, hộ giữ lại con để nuôi, con mẹ bàn giao lại cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án để giao cho hộ tiếp theo. Đối với trường hợp được giống thì mỗi được giống không được để phối giống trên cùng một địa bàn cấp xã quá 03 năm (36 tháng) kể từ ngày phối giống con cái đầu tiên, để tránh tình trạng giao phối cận huyết, làm ảnh hưởng đến chất lượng đời sau. Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng hiện vật quay vòng thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ quyết định bán, thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị để sử dụng quay vòng cho các hộ theo mục tiêu của dự án, phương án.

c) Trường hợp hộ đã tham gia dự án, phương án không còn nhu cầu (đang thực hiện nhưng nay không muốn tiếp tục thực hiện), không có khả năng tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện đúng cam kết,... chủ đầu tư căn cứ vào điều kiện thực tế yêu cầu hộ bồi thường khoản kinh phí nhà nước đã hỗ trợ hoặc điều chuyển cho hộ khác có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia.

4. Việc quản lý và sử dụng Quỹ quay vòng vốn phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng quỹ và quy định tại Quyết định này.

5. Hằng năm căn cứ dự toán kinh phí sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và số kinh phí thu hồi của các dự án, phương án (nguồn vốn quay vòng): Các đơn vị chủ trì các chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phân bổ kinh phí thực hiện các dự án mới được phê duyệt trong năm (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Phòng Dân tộc chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

6. Kinh phí thu hồi thuộc dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng được quản lý theo xã và ưu tiên phân bổ tiếp tục thực hiện các dự án mới trên địa bàn xã đó (trường hợp xã có nhu cầu).

7. Trường hợp dự án, phương án kết thúc và đối tượng tham gia dự án, phương án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao

vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 6. Quy trình theo dõi, kiểm tra, giám sát

1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư thực hiện theo dõi, kiểm tra hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm cả tỷ lệ thu hồi, số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng; nghiên cứu, trả lời các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và nhân dân theo thẩm quyền; theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan; công khai tài chính thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

2. Theo dõi, giám sát của cộng đồng

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan: Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã; chủ trì thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cho từng dự án hỗ trợ, thành phần của Ban gồm ít nhất 5 người, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn; Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án về chương trình, kế hoạch đã đề ra và thành phần Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện; xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án: Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cho Ban Giám sát của cộng đồng; tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật; tiếp thu ý kiến giám sát và tăng cường các biện pháp thực hiện dự án.

c) Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng: Tổ chức thực hiện giám sát của cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình; hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát của cộng đồng theo quy định của pháp luật; định kỳ hoặc đột xuất lập và gửi các báo cáo cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về kết quả giám sát của cộng đồng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Cơ quan Thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán UBND tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

b) Chỉ đạo phòng chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng kinh phí quay vòng 06 tháng và hàng năm gửi các cơ quan Thường trực chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp.

c) Kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng vốn trong cộng đồng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao theo đúng quy định.

b) Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình thực hiện dự án của các cộng đồng dân cư để tổng hợp. Đối với các dự án phải tạm dừng, hủy bỏ, sau 03 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi số kinh phí hỗ trợ, UBND cấp xã báo cáo kết quả và số tiền đã nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng.

5. Đối với cộng đồng dân cư được tham gia dự án phát triển sản xuất

Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 06 tháng, hàng năm và tổng kết gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung./.